

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KAIZEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KAIZEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAIZEN INDUSTRY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107974686

3. Ngày thành lập: 24/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 103/A12, Đường 800A, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965237168

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

21.	Cho thuê xe có động cơ	7710
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Phá dỡ	4311
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659(Chính)
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác; - Bán buôn tóc giả;	4669
29.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Quảng cáo	7310
36.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

43.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất tóc giả	3290
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ THỊ HUỠNG	A12-TT Học viện QP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	036190000787	
2	NGÔ THỊ ĐÀO	Đội 5, Xã Xuân Tân, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	162743253	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THỊ HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 07/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036190000787

Ngày cấp: 03/12/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A12-TT Học viện QP, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 3 Khu căn hộ cao cấp Học Viện Quốc Phòng, Ngõ 100 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội